

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Thú y; Chuyên ngành: Thú y

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thanh Lãm

2. Ngày tháng năm sinh: 01/10/1985; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Ấp 1, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

6. Địa chỉ liên hệ: Phòng 4.25, Tòa nhà Công nghệ cao, Trường Đại học Cần Thơ, Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng: 0292.394.3232; Điện thoại di động: 0939.468.525;

E-mail: ntlam@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 10/2008 đến tháng 04/2009: Quản lý kỹ thuật tại Công ty TNHH Thủy Sản Quang Minh, thành phố Cần Thơ;
- Từ tháng 05/2009 đến tháng 09/2010: Thực tập sinh tại Cơ quan Thú y Vùng VII, thành phố Cần Thơ;
- Từ tháng 10/2010 đến tháng 09/2012: Học Thạc sĩ ngành Khoa học Nông nghiệp, chuyên ngành Nghiên cứu phát triển nông nghiệp tại Trường Đại học Tokyo, Nhật Bản;

- Từ tháng 04/2013 đến tháng 03/2014: Giảng viên tại Bộ môn Thú y, Khoa Nông nghiệp và Sinh học Ứng dụng, Trường Đại học Cần Thơ;
- Từ tháng 03/2014 đến tháng 03/2015: Giảng viên, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Khoa Nông nghiệp và Sinh học Ứng dụng, Trường Đại học Cần Thơ;
- Từ tháng 04/2015 đến tháng 03/2019: Học Tiến sĩ ngành Thú y, chuyên ngành Khoa học Thú y đóng góp cho giải pháp “Một Sức khỏe” tại Trường Đại học Hokkaido, Nhật Bản;
- Từ tháng 04/2019 đến tháng 10/2019: Giảng viên Bộ môn Thú y, Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ;
- Từ tháng 10/2019 đến tháng 12/2022: Giảng viên, Tổ Phó tổ Công đoàn Bộ môn Thú y, Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ;
- Từ tháng 12/2022 đến tháng 06/2023: Giảng viên, Trưởng Phòng thí nghiệm, Ủy viên Chi bộ, Tổ Trưởng tổ Công đoàn Khoa Thú y, Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ;
- Từ tháng 06/2023 đến nay: Giảng viên chính, Trưởng Phòng thí nghiệm, Ủy viên Chi bộ, Tổ Trưởng tổ Công đoàn Khoa Thú y, Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng thí nghiệm, Ủy viên Chi bộ, Tổ Trưởng tổ Công đoàn;
Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng thí nghiệm

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Thú y, Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Khu II, Trường Đại học Cần Thơ, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 0292.383.2663

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 08 năm 2008; số văn bằng: A0209980; ngành: Thú y, chuyên ngành: Thú y; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 27 tháng 09 năm 2012; số văn bằng: SHU NO 7957; ngành: Khoa học Nông nghiệp; chuyên ngành: Nghiên cứu phát triển nông nghiệp; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Tokyo, Nhật Bản.

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 03 năm 2019; số văn bằng: A13499; ngành: Thú y; chuyên ngành: Khoa học Thú y đóng góp cho giải pháp “Một Sức khỏe”; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Hokkaido, Nhật Bản.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm..., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Hội đồng Giáo sư cơ sở số 1 – Trường Đại học Cần Thơ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn nuôi – Thú y – Thủy sản.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Chủ đề 1: Bệnh truyền lây giữa động vật và người, tập trung chủ yếu bệnh cúm gia cầm;
- Chủ đề 2: Bệnh truyền nhiễm do virus gây ra trên động vật, tập trung chủ yếu bệnh dịch tả heo Châu Phi;
- Chủ đề 3: Bệnh do vi khuẩn gây ra trên động vật và sự đề kháng kháng sinh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn NCS bảo vệ thành công luận án TS: 0
- Đã hướng dẫn 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS từ loại khá trở lên;
- Đã hoàn thành 06 đề tài NCKH cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm 04 đề tài NCKH cấp cơ sở (trong đó chủ nhiệm 02 đề tài NCKH cấp cơ sở và 02 đề tài NCKH thuộc chương trình hợp tác quốc tế), tham gia là thành viên của 01 đề tài nghiên cứu khoa học hợp tác quốc tế và thành viên chính 01 đề tài NCKH cấp tỉnh với kết quả từ loại đạt trở lên;
- Đã công bố 49 bài báo (46 bài báo khoa học và 03 bài báo cáo khoa học tại hội nghị quốc gia) trong đó có 29 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;
- Đã được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: 0
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0.

15. Khen thưởng:

- Chứng nhận đã hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt Giải Ba, Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học năm 2023 (Quyết định số 3960/QĐ–BGDDĐT ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Chiến sỹ thi đua cơ sở các năm: 2020–2021 (Quyết định số 3958/QĐ–ĐHCT ngày 14 tháng 10 năm 2021), 2021–2022 (Quyết định số 2937/QĐ–ĐHCT ngày 11 tháng 08 năm 2022), 2022–2023 (Quyết định số 3439/QĐ–ĐHCT ngày 19 tháng 07 năm 2023).

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

– **Về tiêu chuẩn nhà giáo:**

Bản thân ứng viên có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt và bản lĩnh chính trị vững vàng (không bị kỷ luật dưới bất kỳ hình thức nào). Ứng viên luôn đề cao tính trung thực, khách quan, tinh thần cầu thị, cầu tiến và trách nhiệm cao trong tất cả các công việc được phân

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
công nên được cấp trên, đồng nghiệp tin tưởng và sinh viên, học viên kính trọng. Trong công tác nghiên cứu khoa học, ứng viên luôn đề cao tính liêm chính trong học thuật. Do có năng lực chuyên môn vững vàng và luôn có tinh thần phấn đấu trong học tập nâng cao trình độ nên ứng viên đã chủ động tìm kiếm học bổng và đã được đơn vị tín nhiệm cử đi học chương trình đào tạo tiến sĩ với suất học bổng toàn phần đặc biệt dành cho sinh viên quốc tế của Trường Đại học Hokkaido, Nhật Bản vào năm 2015. Sau tốt nghiệp trình độ tiến sĩ, đơn vị tiếp tục tạo điều kiện để ứng viên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn nghề nghiệp của giảng viên. Bên cạnh đó, việc thường xuyên tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế, tham gia xây dựng, thẩm định các chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ và tiến sĩ, được mời và tham gia báo cáo tại các hội thảo/hội nghị chuyên ngành trong nước và quốc tế, tham gia công tác thực địa nhằm thực hiện các nhiệm vụ chuyển giao khoa học công nghệ nên kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn được củng cố, qua đó giúp ứng viên trở thành một trong những cán bộ chủ chốt trong lĩnh vực thú y của Trường Đại học Cần Thơ. Với sức khỏe tốt, được rèn luyện và đào tạo bài bản nên bản thân luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế của đơn vị và nhà Trường.

– Về nhiệm vụ nhà giáo:

Bản thân ứng viên luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của nhà giáo bao gồm công tác giảng dạy và hướng dẫn sinh viên, học viên cao học thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học; tham gia xây dựng, thẩm định các chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại một số trường đại học theo đúng quy định, mục tiêu, nguyên lý giáo dục, chú trọng công tác đảm bảo chất lượng nhằm tạo ra lực lượng lao động chất lượng cao phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cho cả nước. Bản thân ứng viên luôn luôn gương mẫu thực hiện các nghĩa vụ của công dân tại địa phương nơi cư trú, quy định của nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo, không vi phạm các quy định về những điều giảng viên không được làm, luôn có ý thức giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự của nhà giáo. Ngoài việc giảng dạy kiến thức chuyên môn trên lớp, ứng viên cũng thường xuyên lồng ghép các bài học về việc giữ gìn đạo đức, tác phong, thái độ học tập đi đôi với rèn luyện bản lĩnh xã hội để giúp cho người học có thể hòa nhập tốt hơn với công việc sau khi ra trường. Bên cạnh đó, ứng viên luôn đề cao tinh thần tôn trọng, đối xử công bằng và khách quan với người học, luôn có ý thức bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp và chính đáng của người học. Ứng viên luôn đề cao tinh thần học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy và nêu gương tốt cho người học. Bản thân ứng viên luôn cầu thị, điều chỉnh và đổi mới phương pháp giảng dạy, giúp cho người học dễ dàng tiếp thu các kiến thức mới, rèn luyện kỹ năng chuyên môn và có khả năng tự học, tự cập nhật kiến thức, tạo nền tảng vững chắc để người học có thể áp dụng các kiến thức vào thực tiễn và phát triển cá nhân.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

– Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm 03 tháng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

– Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014–2015				8	300		300/441/280
2	2019–2020				10	270	23	293/533/270
3	2020–2021			1	8	225	90	315/640,7/270
03 năm học cuối								
4	2021–2022			1	6	180	93	273/573,2/220
5	2022–2023			2	6	210	55	265/580/220
6	2023–2024			-	6	285	35	320/595/280

(*) – Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ–BGDDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT–BGDDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT–BGDDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

– Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT–BGDDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

– Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT–BGDDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

– Bảo vệ luận văn ThS; tại Trường Đại học Tokyo, Nhật Bản; năm 2012

– Bảo vệ luận án TS; tại Trường Đại học Hokkaido, Nhật Bản; năm 2019

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh: IELTS (6.0)

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ năm đến năm	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lê Thanh Đoàn		X	X		2020–2021	Trường Đại học Cần Thơ	19/10/2022 Số hiệu văn bằng: 0007067
2	Nguyễn Thị Huỳnh Thư		X	X		2021–2022	Trường Đại học Cần Thơ	30/12/2022 Số hiệu văn bằng: 0007425
3	Nguyễn Minh Tú		X	X		2022–2023	Trường Đại học Cần Thơ	20/10/2023 Số hiệu văn bằng: 0007876
4	Nguyễn Phúc Bảo Trân		X	X		2022–2023	Trường Đại học Cần Thơ	29/12/2023 Số hiệu văn bằng: 0008172

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Kỹ thuật phòng trị bệnh trên bò	TK	NXB Trường Đại học Cần Thơ năm 2022	3			Giấy xác nhận sử dụng sách số 2220/GXN–ĐHCT ngày 20/06/2024 ISBN: 978–604–965–795–5
2	Chương 10: Ngành Chăn nuôi và Thú y; trong quyển Nông nghiệp Đồng bằng Sông Cửu Long. Hiện trạng và định hướng phát triển	TK	NXB Trường Đại học Cần Thơ năm 2022	6		241–267	Giấy xác nhận sử dụng sách số 2219/GXN–ĐHCT ngày 20/06/2024 ISBN: 978–604–965–906–5

Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 0

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu tình hình dịch tễ và giám sát sự lưu hành của vi-rút dịch tả heo Châu Phi ở một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long	Chủ nhiệm	T2020-71, cấp cơ sở (Trường Đại học Cần Thơ)	2020-2021	Ngày 10/04/2021 Xếp loại: Tốt
2	Xây dựng quy trình chẩn đoán phát hiện một số tác nhân gây bệnh truyền nhiễm đường hô hấp ở chó bằng phương pháp multiplex (RT)-PCR	Chủ nhiệm	T2022-89, cấp cơ sở (Trường Đại học Cần Thơ)	2022-2023	Ngày 27/04/2023 Xếp loại: Tốt
3	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ, phân bố không gian, thời gian và xác định yếu tố nguy cơ của dịch tả heo Châu Phi tại Đồng bằng sông Cửu Long, 2019-2022 (Spatiotemporal and risk factors of African swine fever in the Mekong delta Vietnam, 2019-2022)	Chủ nhiệm	01-USYD/HĐTK-IEHSD, cấp cơ sở (Viện Sức khỏe Môi trường và Phát triển Bền vững và Trường Đại học Sydney, Úc)	2022-2023	Ngày 20/09/2023 Xếp loại: Đạt
4	Khảo sát tác động của biến đổi khí hậu đối với chăn nuôi tại một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (Possibilities for sustainable climate resilient livestock farming in the Mekong delta under pressure)	Chủ nhiệm	4861/QĐ-ĐHCT và 4400003548 của Tổ chức Wageningen Livestock Research (Hà Lan), cấp cơ sở (Trường Đại học Cần Thơ)	2022-2023	Ngày 07/06/2024 Xếp loại: Đạt
5	Nghiên cứu vi sinh vật và phát triển nguồn dược liệu điều trị bệnh động vật (Microbial and	Thành viên	A-11, thuộc Dự án nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ (PMU.VN14-P6)	2018-2021	Ngày 22/12/2021 Xếp loại: Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	pharmaceutical studies for animal disease treatment)				
6	Nghiên cứu xác định tác nhân gây bệnh và xây dựng biện pháp phòng trừ hiệu quả bệnh tiêu chảy trên đàn bò nuôi tại tỉnh Bến Tre	Thành viên chính	1103/HĐ-SKHCN, cấp tỉnh	2020-2022	Ngày 31/12/2022 Xếp loại: Đạt

– Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Phát hiện quyết định kháng nguyên trong phân tử protein AS16 của <i>Ascaris suum</i> , ứng dụng trong sản xuất vắc-xin tái tổ hợp phòng bệnh giun đũa ở heo (https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/2001/1818)	2	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			Tập 2, 100-106	11/2014
2	Đánh giá mức độ vấy nhiễm một số vi khuẩn nguy hiểm trên thịt gia cầm sau giết mổ ở chợ Bạch Đằng, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	5		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ISSN: 1859-4581			Tập 12, 134-140	12/2014
3	Khảo sát tỷ lệ nhiễm và xác định gene kháng kháng sinh của Enterotoxigenic <i>Escherichia coli</i> trên heo con tiêu chảy tại tỉnh Vĩnh Long và Đồng Tháp	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			Tập 39, 7-17	08/2015

	(https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/2123/1696)							
4	Xác định sự hiện diện một số gene độc lực của các chủng Enterotoxigenic <i>Escherichia coli</i> (ETEC) phân lập từ heo con tiêu chảy ở Đồng bằng sông Cửu Long	3		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 22, số 1, 41-52	09/2015
5	Genetic and antigenic characterization of H5, H6 and H9 avian influenza viruses circulating in live bird markets with intervention in the center part of Vietnam (https://doi.org/10.1016/j.vetmic.2016.07.016)	16		Veterinary Microbiology/ISSN: 0378-1135	Scimago, ISI, Scopus; IF: 2.87, Q1, H-index: 135	33	Tập 192, 194-203	08/2016
6	A cross-sectional study to quantify the prevalence of avian influenza viruses in poultry at intervention and non-intervention live bird markets in central Vietnam, 2014 (https://doi.org/10.1111/tbed.12605)	11		Transboundary and Emerging Diseases/ISSN: 1865-1674	Scimago, ISI, Scopus; IF: 3.35, Q1, H-index: 70	6	Tập 64, số 4, 1991-1999	01/2017
7	Rapid and broad detection of H5 hemagglutinin by an immunochromatographic kit using novel monoclonal antibody against highly pathogenic avian influenza virus belonging to genetic clade 2.3.4.4 (https://doi.org/10.1371/journal.pone.0182228)	13	X	Plos One/ISSN: 1932-6203	Scimago, ISI, Scopus; IF: 2.99, Q1, H-index: 367	10	Tập 12, số 8, e0182228	08/2017
8	Selection of antigenic variants of an H5N1 highly pathogenic avian influenza virus in vaccinated chickens (https://doi.org/10.1016/j.virol.2017.07.030)	9	X	Virology/ISSN: 0042-6822	Scimago, ISI, Scopus; IF: 3.52, Q2,	9	Tập 510, 252-261	10/2017

					H-index: 183			
9	Antigenic diversity of H5 highly pathogenic avian influenza viruses of clade 2.3.4.4 isolated in Asia (https://doi.org/10.1111/1348-0421.12478)	9		Microbiology and Immunology/I SSN: 0385–5600	Scimago, ISI, Scopus; IF: 1.42, Q3, H-index: 74	19	Tập 61, số 5, 149–158	05/2017
10	Characterization of H5N6 highly pathogenic avian influenza viruses isolated from wild and captive birds in the winter season of 2016–2017 in Northern Japan (https://doi.org/10.1111/1348-0421.12506)	11		Microbiology and Immunology/I SSN: 0385–5600	Scimago, ISI, Scopus; IF: 1.42, Q3, H-index: 74	26	Tập 61, số 9, 387–397	08/2017
11	H13 influenza viruses in wild birds have undergone genetic and antigenic diversification in nature (https://doi.org/10.1007/s11262-018-1573-0)	11		Virus Genes/ISSN: 0920–8569	Scimago, ISI, Scopus; IF: 1.56, Q2, H-index: 59	5	Tập 54, 543–549	05/2018
12	A systematic study towards evolutionary and epidemiological dynamics of currently predominant H5 highly pathogenic avian influenza viruses in Vietnam (https://doi.org/10.1038/s41598-019-42638-4)	18	X	Scientific Reports/ISSN: 2045–2322	Scimago, ISI, Scopus; IF: 4.15, Q1, H-index: 242	18	Tập 9, số 1, 7723	05/2019
II	Sau khi được công nhận TS							
13	Molecular, antigenic, and pathogenic characterization of H5N8 highly pathogenic avian influenza viruses isolated in the Democratic Republic of Congo in 2017 (https://doi.org/10.1007/s00705-019-04456-x)	10		Archives of Virology/ISSN: 0304–8608	Scimago, ISI, Scopus; IF: 2.40, Q2, H-index: 117	3	Tập 165, 87–96	01/2020

14	Genetic and antigenic characterization of the first H7N7 low pathogenic avian influenza viruses isolated in Vietnam (https://doi.org/10.1016/j.meegid.2019.104117)	9		Infection, Genetics and Evolution/ISSN: 1567-1348	Scimago, ISI, Scopus; IF: 3.10, Q1, H-index: 99	7	Tập 78, 104117	03/2020
15	Spatiotemporal and risk analysis of H5 highly pathogenic avian influenza in Vietnam, 2014-2017 (https://doi.org/10.1016/j.prevetmed.2019.04.007)	13	X	Preventive Veterinary Medicine/ISSN: 0167-5877	Scimago, ISI, Scopus; IF: 2.41, Q1, H-index: 100	11	Tập 178, 104678	05/2020
16	A new variant among Newcastle disease viruses isolated in the Democratic Republic of Congo in 2018-2019 (https://doi.org/10.3390/v13020151)	12		Viruses/ISSN: 1999-4915	Scimago, ISI, Scopus; IF: 5.71, Q1, H-index: 101	9	Tập 13, số 2, 151	01/2021
17	Prevalence and genetic relationship of predominant <i>Escherichia coli</i> serotypes isolated from poultry, wild animals and environment in the Mekong Delta, Vietnam (https://doi.org/10.1155/2021/6504648)	9	X	Veterinary Medicine International/ISSN: 2042-0048	Scimago, ISI, Scopus; IF: 1.65, Q1, H-index: 33	6	Tập 2021, 6504648	11/2021
18	A systematic approach to illuminate a new hot spot of avian influenza circulation in South Vietnam, 2016-2017 (https://doi.org/10.1111/tbed.14380)	12		Transboundary and Emerging Diseases/ISSN: 1865-1674	Scimago, ISI, Scopus; IF: 4.34, Q1, H-index: 70	1	Tập 69, số 4, e831-e844	11/2021
19	Prevalence and antibiotic resistance of <i>Salmonella</i> isolated from poultry and its environment in the Mekong Delta, Vietnam (https://doi.org/10.14202/vetworld.2021.3216-3223)	8		Veterinary World/ISSN: 0972-8988	Scimago, ISI, Scopus; IF: 1.98, Q2, H-index: 35	10	Tập 14, số 12, 3216-3223	12/2021

20	Khảo sát đặc điểm lâm sàng và chẩn đoán bệnh dịch tả heo Châu Phi tại một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (https://vjol.info.vn/index.php/kk-ty/article/view/67121)	5		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 28, số 1, 5- 11	01/2021
21	Tình hình chăn nuôi và bệnh phổ biến trên bò tại tỉnh Bến Tre (https://vjol.info.vn/index.php/kk-ty/article/view/67262)	8		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 28, số 3, 51- 57	05/2021
22	Khảo sát sự lưu hành của virus cúm gia cầm thể độc lực cao type A/H5 trên đàn gia cầm tỉnh Đồng Tháp (https://vjol.info.vn/index.php/kk-ty/article/view/80990)	8	X	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 29, số 1, 30- 36	01/2022
23	Risk profile of low pathogenicity avian influenza virus infections in farms in southern Vietnam (https://doi.org/10.1292/jvms.22-0011)	14		Journal of Veterinary Medical Science/ISSN: 0916-7250	Scimago, ISI, Scopus; IF: 1.14, Q2, H-index: 63	2	Tập 84, số 6, 860-868	01/2022
24	Điều tra tình hình hội chứng tiêu chảy và vệ sinh thú y trên đàn bò tại tỉnh Bến Tre (https://vjol.info.vn/index.php/kk-ty/article/view/82243)	7		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 29, số 2, 69- 76	03/2022
25	Hiện trạng chăn nuôi bò sinh sản tại huyện Mỏ Cày Bắc và Giồng Trôm tỉnh Bến Tre (https://vcn.org.vn/Images/files/T%E1%BA%A1p%200ch%C3%AD/2022/so%20133/5_%20TV_Hieu-Hien%20trang%20Chan%20Onuoi%20bo%20Ben%20Tre-ngay%2026_5-suatheogopy.pdf)	5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Chăn nuôi/ISSN: 1859-0802			Số 133, 43-53	03/2022

26	Khảo sát tồn dư kháng sinh trên thịt lợn, thịt gà tại một số tỉnh thuộc miền Đông – Tây Nam Bộ	8		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Chăn nuôi – Thú y toàn quốc 2021/ISBN: 978-604-337-133-8			277-287	04/2022
27	Thiết kế môi đặc hiệu phản ứng RT-PCR chẩn đoán virus cúm gia cầm type A/H9N2 lưu hành tại Đồng bằng sông Cửu Long	11	X	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Chăn nuôi – Thú y toàn quốc 2021/ISBN: 978-604-337-133-8			528-535	04/2022
28	Khả năng kháng kháng sinh và mối quan hệ di truyền của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> O157 phân lập trên bò tại Đồng bằng sông Cửu Long	6		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 29, số 3, 67-76	05/2022
29	First report of a complete genome sequence of a variant African swine fever virus in the Mekong delta, Vietnam (https://doi.org/10.3390/pathogens11070797)	7		Pathogens/ISSN: 2076-0817	Scimago, ISI, Scopus; IF: 3.81, Q2, H-index: 48	7	Tập 11, số 7, 797	07/2022
30	Khảo sát đáp ứng miễn dịch sau tiêm phòng bệnh cúm gia cầm type A/H5 trên đàn gia cầm tỉnh Đồng Tháp (https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/4628/4328)	7	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			Tập 58, số 6B, 134-139	08/2022
31	Khảo sát sự hiện diện và đặc điểm di truyền của virus cúm gia cầm type A/H9N2 lưu hành trên đàn gà nuôi tại thành phố Cần Thơ	10		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 29, số 9, 3-10	12/2022
32	Phân bố ổ dịch dịch tả heo Châu Phi tại Đồng bằng	8		Tạp chí Khoa học kỹ thuật			Tập 29, số 9, 20-25	12/2022

	sông Cửu Long giai đoạn 2019–2021			Thú y/ISSN: 1859–4751				
33	Khảo sát tính nhạy cảm đối với kháng sinh và sự hiện diện một số gen kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> phân lập trên thịt và thủy sản tại thành phố Cần Thơ	6	X	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859–4751			Tập 30, số 1, 28– 33	01/2023
34	Genetic, antigenic, and pathobiological characterization of H9 and H6 low pathogenicity avian influenza viruses isolated in Vietnam from 2014 to 2018 (https://doi.org/10.3390/microorganisms11020244)	12		Microorganisms/ISSN: 2076–2607	Scimago, ISI, Scopus; IF: 4.60, Q2, H-index: 49	1	Tập 11, số 2, 244	01/2023
35	Molecular characterization of African swine fever viruses circulating in Can Tho city, Vietnam (https://doi.org/10.1155/2023/8992302)	5		Veterinary Medicine International/ISSN: 2042–0048	Scimago, ISI, Scopus; IF: 1.72, Q1, H-index: 33		Tập 2023, 8992302	02/2023
36	Descriptive epidemiology and spatial analysis of African swine fever epidemics in Can Tho, Vietnam, 2019 (https://doi.org/10.1016/j.prevetmed.2022.105819)	6		Preventive Veterinary Medicine/ISSN: 0167–5877	Scimago, ISI, Scopus; IF: 2.68, Q1, H-index: 100	2	Tập 211, 105819	02/2023
37	Seroprevalence of Rabies virus in dogs in the Mekong Delta, Viet Nam (https://doi.org/10.47278/journal.ijvs/2023.042)	4		International Journal of Veterinary Science/ISSN: 2304–3075	Scimago, Scopus; IF: 1.27, Q2, H-index: 8		Tập 12, số 5, 690–694	04/2023
38	Khảo sát tỷ lệ bệnh viêm phúc mạc truyền nhiễm trên mèo tại thành phố Cần Thơ	7		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859–4751			Tập 30, số 3, 19– 24	05/2023
39	Tình hình bệnh dịch tả heo Châu Phi tại tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2019–2021	8		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859–4751			Tập 30, số 3, 25– 29	05/2023

40	Đánh giá các yếu tố nguy cơ lan truyền bệnh dịch tả heo Châu Phi tại Hậu Giang năm 2022	9		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/ISSN: 1859-4751			Tập 30, số 3, 30-36	05/2023
41	First detection and genetic characterization of chicken infectious anemia virus in the Mekong Delta, Vietnam (https://doi.org/10.5455/ovj.2023.v13.i6.3)	5	X	Open Veterinary Journal/ISSN: 2218-6050	Scimago, ISI, Scopus; IF: 1.27, Q2, H-index: 12		Tập 13, số 6, 690-696	06/2023
42	Clinical and pathologic characterization of African swine fever virus infection in pigs in the Mekong Delta, Vietnam (https://doi.org/10.12982/VIS.2024.003)	6		Veterinary Integrative Sciences/ISSN : 2629-9968	Scimago, Scopus; IF: 1.08, Q3, H-index: 3		Tập 22, số 1, 29-39	08/2023
43	Prevalence of <i>Campylobacter</i> and antibiotic susceptibility in chickens at slaughterhouses and retail markets in the Mekong Delta (https://doi.org/10.12982/VIS.2024.035)	5		Veterinary Integrative Sciences/ISSN : 2629-9968	Scimago, Scopus; IF: 1.08, Q3, H-index: 3		Tập 22, số 2, 501-510	10/2023
44	Phân lập <i>Staphylococcus</i> trên chó viêm da tại thành phố Hồ Chí Minh	6	X	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Chăn nuôi – Thú y toàn quốc 2023/ISBN: 978-604-924-767-5			385-393	10/2023
45	Development of a one-step multiplex (RT)-PCR for simultaneous detection of virus-induced respiratory disease complex in dogs in Vietnam (https://doi.org/10.12982/VIS.2024.053)	8	X	Veterinary Integrative Sciences/ISSN : 2629-9968	Scimago, Scopus; IF: 1.08, Q3, H-index: 3		Tập 22, số 3, 805-813	01/2024
46	Detection of Staphylococci from nasal samples from	7	X	Veterinary Integrative	Scimago, Scopus;		Tập 22, số 3, 871-881	01/2024

	healthy and sick dogs in Ho Chi Minh City, Vietnam (https://doi.org/10.12982/VIS.2024.059)			Sciences/ISSN : 2629–9968	IF: 1.08, Q3, H-index: 3			
47	Epidemiology of the transboundary swine diseases in Asia & Pacific (https://doi.org/10.3389/fvets.2024.1383900)	5		Frontiers in Veterinary Science/ISSN: 2297–1769	Scimago, ISI, Scopus; IF: 3.14, Q1, H-index: 44		Tập 11, 1383900	02/2024
48	Multiplex PCR for simultaneous identification and differentiation of methicillin-resistant <i>Staphylococcus aureus</i> and <i>Staphylococcus pseudintermedius</i> isolated from dogs (https://he02.tci-thaijo.org/index.php/vis/article/view/268228)	10	X	Veterinary Integrative Sciences/ISSN : 2629–9968	Scimago, Scopus; IF: 1.08, Q3, H-index: 3		Tập 23, số 1, e2025001–1–10	03/2024
49	Antibiotic resistance of <i>Escherichia coli</i> serotype O8 and O9 isolated from cattle in the Mekong Delta, Vietnam (https://he02.tci-thaijo.org/index.php/vis/article/view/268843)	5		Veterinary Integrative Sciences/ISSN : 2629–9968	Scimago, Scopus; IF: 1.08, Q3, H-index: 3		Tập 23, số 1, 1161–1171	04/2024

– Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **06** bài (**15, 17, 41, 45, 46, 48**).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): Không

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

STT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày, tháng, năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Quyết định thành lập Tổ Thư ký và các Tổ Điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ Sau Đại học	Ủy viên	Quyết định số 1771/QĐ-ĐHCT ngày 04/06/2019	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định số 6461/QĐ-ĐHCT, ngày 31/03/2019	
2	Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành Bệnh lý học và chữa bệnh vật nuôi	Phản biện 1	Quyết định số 286/QĐ-ĐHCT, ngày 18/02/2022	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định số 879/QĐ-ĐHCT, ngày 31/03/2022	
3	Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Thú y	Phản biện 1	Quyết định số 281/QĐ-ĐHCT, ngày 18/02/2022	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định số 889/QĐ-ĐHCT, ngày 31/03/2022	
4	Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Thú y trình độ Thạc sĩ	Ủy viên, Thư ký	Quyết định số 3850/QĐ-ĐKC, ngày 14/11/2023	Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh	Quyết định số 4098/QĐ-ĐKC, ngày 04/12/2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được cấp bằng tiến sĩ: **Đủ**

b) Hoạt động đào tạo: **Đủ**

– Thâm niên đào tạo: **Đủ**

– Giờ giảng dạy: **Đủ**

– Hướng dẫn chính HVCH: **Đủ**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

c) Nghiên cứu khoa học: **Đủ**

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS):

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 26 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thanh Lâm